

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 186/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 05-03-2018

V/v: “Ly hôn và tranh chấp
về xác định cha cho con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Như Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Liên

2/ Ông Nguyễn Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Trúc Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Vào ngày 05 tháng 03 năm 2018 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 872/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017 về việc “Ly hôn và tranh chấp về xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXX ST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự :

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Thúy H , sinh năm 1982; địa chỉ: 160K2 đường C, Phường X, quận T , Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Trịnh Khắc H1, sinh năm 1979; địa chỉ: 160K2 đường C, Phường X, quận T , Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Võ Nhật N , sinh năm 1984; địa chỉ: 14/3 đường B, phường P , quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn - bà Lê Thị Thúy H trình bày: Bà và ông Trịnh Khắc H1 đã thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 245/2013/QĐST-HNGĐ ngày 18/7/2013 có hiệu lực pháp luật, theo đó:

Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Thị Thúy H và ông Trịnh Khắc H1 thuận tình ly hôn,

Về con chung: ông bà có 01 con chung là trẻ Trịnh Gia H2, sinh ngày 16/9/2010. Ly hôn hai bên thỏa thuận giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, mức cấp dưỡng tự thỏa thuận.

Về tài sản chung và nợ chung: hai bên khai không có.

Riêng về phần con chung trong Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 245/2013/QĐST-HNGĐ ngày 18/7/2013 đã bị hủy để giải quyết lại theo Quyết định tái thẩm số 12/2017/HNGĐ-TT ngày 31/7/2017 của Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao.

Bà xác định trẻ Trịnh Gia H2, sinh ngày 16/9/2010 là con chung của bà và ông Võ Nhật N, ông Trịnh Khắc H1 không phải là cha ruột của trẻ Trịnh Gia H2. Nay ông N có yêu cầu xác định cha cho con, bà cũng thống nhất ý kiến.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - ông Võ Nhật N trình bày: Năm 2009 ông và bà Lê Thị Thúy H có quan hệ tình cảm với nhau. Trong thời gian này, bà H đang là vợ hợp pháp của ông Trịnh Khắc H1. Năm 2013, bà H hoàn tất thủ tục ly hôn với ông H1 tại Tòa án nhân dân quận T bằng Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 245/2013/QĐST-HNGĐ ngày 18/7/2013, theo đó bà H và ông H1 có 01 con chung là Trịnh Gia H2, sinh ngày 16/9/2010, khi ly hôn giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng tự thỏa thuận.

Sau khi ly hôn với ông H1, bà H mới báo cho ông biết trẻ Trịnh Gia H2, sinh ngày 16/9/2010 là con ruột của ông, không phải con của ông H1 (theo Kết quả xét nghiệm DNA Huyết thống của Bệnh viện truyền máu huyết học ngày 08/3/2016).

Ngày 31/12/2014, ông và bà H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông được biết về phần con chung trong Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 245/2013/QĐST-HNGĐ ngày 18/7/2013 đã bị hủy để giải quyết lại theo Quyết định tái thẩm số 12/2017/HNGĐ-TT ngày 31/7/2017 của Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao. Do đó, trong vụ án này ông có yêu cầu độc lập: yêu cầu Tòa án xác định ông là cha của trẻ Trịnh Gia H2, sinh ngày 16/9/2010 để đảm bảo quyền lợi của cháu sau này.

Ông Trịnh Khắc H1: vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến về các yêu cầu trên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - ông Võ Nhật N vẫn giữ nguyên ý kiến về các yêu cầu trên.

Bị đơn - ông Trịnh Khắc H1 vắng mặt không lý do

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu :

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên Tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng: không có.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - ông Võ Nhật N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: đối với quan hệ hôn nhân bà Lê Thị Thúy H đã thuận tình ly hôn với ông Trịnh Khắc H1 và quyết định đã có hiệu lực pháp luật nên không xem xét giải quyết nội dung trên; đối với yêu cầu độc lập của ông Võ Nhật N yêu cầu xác nhận cha mẹ cho con, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về tư cách tố tụng: căn cứ Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 xác định nguyên đơn bà Lê Thị Thúy H , bị đơn là ông Trịnh Khắc H1, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Võ Nhật N .

[3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: do ông H1 trú tại quận T nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 nguyên đơn khởi kiện bị đơn tại Tòa án nhân dân quận T là đúng thẩm quyền.

[4] Về thủ tục tố tụng: Xét trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn đến Tòa để trình bày ý kiến, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án lập biên bản ghi nhận về việc không hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[5] Về nội dung vụ án:

Đối với yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Thúy H và ông Trịnh Khắc H1: căn cứ Quyết định số 245/2013/QĐST-HNGĐ ngày 18/7/2013 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, bà Lê Thị Thúy H và ông Trịnh Khắc H1 đã thuận tình ly hôn; căn cứ Quyết định tái thẩm số 12/2017/HNGĐ-TT ngày 31/7/2017 của Ủy ban thẩm

phán Tòa án nhân dân cấp cao hủy một phần quyết định 245/2013/QĐST-HNGĐ ngày 18/7/2013 phần về con chung trong vụ án hôn nhân và gia đình ly hôn giữa nguyên đơn bà Lê Thị Thúy H với bị đơn Trịnh Khắc H1; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận T để xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm phần con chung, các quyết định khác giữ nguyên. Do đó, đối với quan hệ hôn nhân thì bà Lê Thị Thúy H và ông Trịnh Khắc H1 đã thuận tình ly hôn theo Quyết định 245/2013/QĐST-HNGĐ ngày 18/7/2013 và đã có hiệu lực pháp luật.

Đối với yêu cầu xác định cha mẹ cho con của ông Võ Nhật N yêu cầu xác định cháu Trịnh Gia H2, sinh ngày 16/9/2010 là con chung của ông và bà Lê Thị Thúy H. Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ Đơn yêu cầu xác định cha mẹ cho con của ông Võ Nhật N, căn cứ sự xác nhận của bà Lê Thị Thúy H; căn cứ kết quả xét nghiệm DNA huyết thống số 4733-DTHPT-DNA HT ngày 08/3/2016 của Bệnh viện truyền máu huyết học đã kết luận: xác suất ông Võ Nhật N là cha đẻ của cháu Trịnh Gia H2 là 99,9999% nên yêu cầu của ông N là có cơ sở nên được chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm do nguyên đơn đã nộp xong; ông Võ Nhật N không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; Điều 68; khoản 1 Điều 207; khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 89, khoản 2 Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Về quan hệ con chung: xác định ông Võ Nhật N là cha đẻ của cháu Trịnh Gia H2, sinh ngày 16/9/2010.

2. Án ly hôn sơ thẩm bà H đã nộp xong; ông Võ Nhật N không phải nộp án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (Đã sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân quận T ; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị theo luật định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận T ;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận T ;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Huỳnh Thị Như Hà